

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH - MÔI TRƯỜNG**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH HIV/AIDS

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Quế Anh Trâm

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị Nghệ An

Điện thoại, email: 0904568569

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên: Nguyễn Ngọc Hiền

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, Bến Thủy, Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS
(tiếng Anh):
 - Mã số học phần: NUR30020
 - Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng
 - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - Kiến thức cơ bản
 - Kiến thức cơ sở ngành
 - Kiến thức ngành
 - Thuộc loại học phần: Bắt buộc Tự chọn
 - Số tín chỉ: 03TC
 - + Số tiết lý thuyết: 30
 - + Số tiết thảo luận/bài tập: 0
 - + Số tiết thực hành: 15
 - + Số tiết tự học: 60
 - Điều kiện đăng ký học:
 - + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản 1,2 Mã số HP: NUR30007, NUR30009
 - + Học phần học trước: Mã số HP:
 - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:
 - + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:
 - + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).
 - + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.

- Bộ môn phụ trách học phần:
Điện thoại: 0383855452

Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần:

Học phần Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Điều Dưỡng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm di truyền học, dịch tễ của HIV, phơi nhiễm của HIV và các đường lây truyền, triệu chứng, điều trị và chăm sóc người bệnh bị HIV/AIDS. Đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh bị HIV/AIDS trong cộng đồng và trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về đặc điểm di truyền học, dịch tễ của HIV, phơi nhiễm của HIV, đồng thời biết được cách lây truyền của bệnh, những triệu chứng của bệnh nhân khi bị nhiễm HIV/AIDS, để từ đó đưa ra được những kế hoạch chăm sóc phù hợp đối với từng đối tượng bệnh nhân một cách khoa học và hợp lý nhất.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.1: Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người bệnh nhiễm HIV/AIDS (PLO1.3.2)

CLO2.1: Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe bệnh nhân bị HIV/AIDS (PLO2.2.3)

CLO3.1: Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả (PLO3.1.2)

CLO3.2: Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.2.1)

CLO4.1: Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS trong các cơ sở y tế và cộng đồng (PLO4.3.2)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1
	1.3.2	2.2.3	3.1.2	3.2.1	4.1.2
CLO1.1	✓				
CLO2.1		✓			
CLO3.1			✓		
CLO3.2				✓	
CLO4.1					✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá

CLO1.1	3.5	Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	3.0	Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS	Thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO3.1	3.5	Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO3.2	3.5	Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO4.1	3.5	Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS trong các cơ sở y tế và cộng đồng	Thảo luận	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO3.2	60% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nạp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	50% 20% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2	50% 50%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	30% 30% 40%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 25% 20% 10% 25%	50%
Điểm tổng kết: A1.1*10% + A1.2*20% + A2*20% + (A3.1 + A3.2)* 50%					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($>=N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2

CDR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa

CLO1.1 <i>Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS</i>	Không áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	Áp dụng và phân tích được ít các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	Áp dụng và phân tích được đa số các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	Áp dụng và phân tích nhuần nhuyễn các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	2
CLO2.1 <i>Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	2,5
CLO3.1 <i>Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả</i>	Giao tiếp kém với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả chưa cao với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp khá với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả cao và nắm bắt tốt tâm lý bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1
CLO4.1 <i>Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS trong các cơ sở y tế và cộng đồng</i>	Không đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	2,5
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

PGS.TS Đái Duy Ban, Miễn dịch phân tử và bệnh lý miễn dịch, Y Hà Nội, 2012

6.2. Tài liệu tham khảo:

Andrew Weil, Health and healing, Houghton Mifflin company, 2004

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Đặc điểm dịch tễ học HIV/AIDS 1.Tình hình nhiễm HIV/AIDS trên thế giới và Việt Nam 2. Các phương thức lây truyền HIV 3. Các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
2(3)	Sinh bệnh học và sự phát triển tự nhiên của HIV/AIDS 1. Cấu trúc của HIV 2. Sự xâm nhập và nhân lên của HIV 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của HIV 4. Các giai đoạn phát triển tự nhiên của nhiễm HIV	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
3(3)	- Đánh giá nguy cơ phơi nhiễm và tư vấn xét nghiệm HIV 1.Khái niệm, mục đích đánh giá nguy cơ phơi nhiễm HIV 2. Các yếu tố cần thiết để đánh giá nguy cơ nhiễm HIV 3. Tiến hành đánh giá nguy cơ nhiễm HIV 4. Tư vấn xét nghiệm HIV	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
4(3)	Chống kỳ thị và phân biệt đối với người bệnh bị HIV/AIDS 1. Khái niệm về kỳ thị và phân biệt đối xử 2. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV 3. Hậu quả của kỳ thị và phân biệt đối xử đối với việc chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

5(3)	Phơi nhiễm HIV/AIDS do tai nạn nghề nghiệp 1.Nguy cơ phơi nhiễm và lây nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp 2. Các biện pháp dự phòng phơi nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp 3.Xử trí sau khi phơi nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp.	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
6(3)	Dự phòng lây truyền HIV qua đường tình dục và phòng lây truyền từ mẹ sang con 1. Đại cương 2. Dự phòng lây truyền HIV qua đường tình dục 3. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
7(3)	Chăm sóc người bệnh nhiễm HIV 1.Nguyên tắc chăm sóc người bệnh HIV/AIDS 2. Các biểu hiện NTCH phổ biến tại Việt Nam 3. Chăm sóc một số triệu chứng hay gặp ở người nhiễm HIV 4. Chăm sóc cuối đời cho người nhiễm HIV/AIDS	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
8(3)	Điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV 1. Mục đích và nguyên tắc điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV 2. Cơ chế tác dụng của thuốc ARV lên vòng đời HIV 3. Khi nào nên bắt đầu điều trị? 4. Các nhóm thuốc kháng retrovirus hiện có ở Việt Nam 5. Sự lựa chọn các phác đồ ARV ở Việt Nam	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
9(3)	Tuân thủ điều trị thuốc kháng retrovirus	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	<p>1. Định nghĩa và mục đích của tuân thủ điều trị</p> <p>2. Các hình thức tuân thủ</p> <p>3. Các dạng không tuân thủ và nguyên nhân</p> <p>4. Các rào cản trong tuân thủ điều trị</p> <p>5. Các biện pháp đảm bảo tuân thủ điều trị</p> <p>6. Đánh giá</p>	<p>hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>			
10(3)	<p>Một số điểm trong Luật phòng chống HIV/AIDS và Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam</p> <p>1. Luật phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)</p> <p>2. Nghị định “quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)</p> <p>3. Chiến lược quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 (Trích theo “Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS ở Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030” được ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ [13])</p>	<p><i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
15 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	A1.1 A3.2

			của bệnh		
--	--	--	---------------	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Quê Anh Trâm

Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại

(Dùng cho xây dựng ma trận CDR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

KÝ HIỆU TĐNL	1	2	3	4	5
<i>Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động</i>	Crawly, 2001	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua	Có thể tham gia vào và đóng góp	Có thể hiểu và giải thích	Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện
	MIT	0.1 → 1.0	1.1 → 2.4	2.5 → 3.4	3.5 → 4.4
<i>Lĩnh vực về nhận thức</i>	Bloom, 1956	-----	- Biết	- Hiểu	- Áp dụng, - Phân tích
	Anderson et al., 2001	-----	- Nhớ	- Hiểu	- Áp dụng, - Phân tích
<i>Lĩnh vực về tâm vận động</i>	Simpson, 1972	- Nhận thức - Thiết lập	- Làm theo hướng dẫn	- Thuần thục	- Thành thạo kỹ năng phức tạp - Thích ứng
	Dave, 1975	- Bắt chước có quan sát	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động
<i>Lĩnh vực về cảm xúc</i>	Krathwohl, Bloom & Masia, 1973	-----	- Tiếp nhận hiện tượng	- Phản ứng với hiện tượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing) - Tô chúc - Úng xử